

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày : 08/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Văn S; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Phường X, thành phố Đ Hà, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Lê Văn Q, sinh năm: 1964; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1966; Vợ con: Chưa có; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 15/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 221/2016/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Q, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu.

Chỗ ở: Khu phố H, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1989 (Vắng mặt);
Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: thị trấn P, Chư Păh, Gia Lai.
Chỗ ở: phường Bình Chiều, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Anh Lê Xuân Lộc, sinh năm: 1964 (Vắng mặt);
Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: thị trấn P, Chư Păh, Gia Lai.
Chỗ ở: phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/10/2017, Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển số 74C1-213.89 từ quận Thủ Đức đến sân bóng đá, số 28 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2 tìm ai sơ hở để lấy tài sản. Đến nơi, S vào sân đi thẳng đến sân số 07 thấy mọi người không để ý lấy trộm 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime và số tiền **2.500.000 đồng** của anh Phạm Q H bỏ vào trong ba lô đeo trên người, S đi sang sân số 5, lấy tiếp 01 túi xách bên trong có **1.600.000 đồng** của anh Nguyễn Văn H. Sau khi lấy trộm túi xách đi được 01 đoạn thì bị anh Ngô Đức Phẩm và anh Võ Hà Minh Quân là bảo vệ của sân bóng phát hiện tri hô cùng mọi người bắt quả tang S cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2, Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, S còn khai nhận vào ngày 22/9/2017 đã lấy trộm balô trong đó có 01 (một) máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5, 01 (một) điện thoại màu trắng hiệu LG G3; 01 (một) thiết bị đọc thẻ REID, 01 (một) cục sạc dự phòng hiệu Anker màu đen và 01 (một) ví da nam màu nâu, trong đó có khoảng 1.000.000 đồng của anh Lê Xuân L tại sân bóng đá Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, số 53 Võ Văn Ngân, Khu phố 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức mang ra ngoài, mở ba lô lấy 01 máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5, kèm cục sạc của máy laptop và vứt balo vào thùng rác rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S quay lại thùng rác lấy balô nói trên mang về đựng máy vi tính. Ngày 24/9/2017, S đem máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5 đến cầm tại cửa hàng Hoàng Long, địa chỉ: 64 Hoàng Diệu 2, Khu phố 3, phường Linh Chiểu, Thủ Đức được 2.000.000 đồng. **Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 đã thu hồi được laptop, và chuyển tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức để trả cho bị hại.**

Theo Kết luận định giá tài sản số 242/HĐĐGTS-TCKH ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, thì:

- 01(một) túi xách thể thao màu đen đã qua sử dụng, bên hông có chữ MFC, có giá 50.000 đồng;
- 01(một) túi xách thể thao màu xanh đen đã qua sử dụng, bên hông có chữ Chelsea FC Football Club có giá 50.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại

di động Samsung J7 Prime màu đen đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng; 02 (hai) ví da nam đã qua sử dụng không định giá được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 438/HĐĐGTS-TCKH ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, thì: 01 (một) máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5 có giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại màu trắng hiệu LG G3 có giá 1.800.000 đồng; 01 thiết bị đọc thẻ REID có giá 380.000 đồng; 01 (một) cục sạc dự phòng hiệu Anker màu đen có giá 500.000 đồng và 01 ví da nam màu nâu có giá 100.000 đồng; 01 giỏ xách loại khóa vàng có giá 100.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng tài sản mà Lê Văn S chiếm đoạt của hai vụ là 13.080.000 (mười ba triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 74C1-213.89;
- 01(một) túi xách thể thao màu đen đã qua sử dụng, bên hông có chữ MFC;
- 01(một) túi xách thể thao màu xanh đen đã qua sử dụng, bên hông có chữ Chelsea FC Football Club;
- 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 Prime màu đen đã qua sử dụng;
- 02 (hai) ví da nam đã qua sử dụng;
- Số tiền 4.100.000 (Bốn triệu, một trăm nghìn) đồng.

Đối với vật chứng của vụ án xảy ra trên địa bàn quận Thủ Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả cho anh Lê Xuân Lộc gồm: 01 giỏ xách loại khóa vàng; 01 máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5. **Riêng 01** điện thoại màu trắng hiệu LG G3; 01 thiết bị đọc thẻ REID; 01 cục sạc dự phòng hiệu Anker màu đen; 01 ví da nam màu nâu và số tiền 1.000.000 đồng không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận 2 đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Q H và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Xuân Lộc tại quận Thủ Đức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã thu hồi trả cho anh Lộc 01 giỏ xách loại khóa vàng; 01 máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5. Riêng 01 điện thoại màu trắng hiệu LG G3 trị giá 1.800.000 đồng; 01 thiết bị đọc thẻ REID trị giá 380.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng hiệu Anker màu đen trị giá 500.000 đồng; 01 ví da nam màu nâu trị giá 100.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng không thu hồi được.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 74C1-213.89 do anh Bùi Anh Đức đứng tên sở hữu, anh Đức ủy quyền cho cháu mình là chị Nguyễn Thị Kim Duyên sử dụng. Chị Duyên về quê nhờ S giữ dùm. Việc S sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, chị Duyên không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 đã trả lại cho chị Duyên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn S tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/10/2017, Lê Văn S đã lén lút lấy trộm 01 túi xách của anh Phạm Q H bên trong có 01 điện thoại đi động Samsung J7 Prime và số tiền 2.500.000 đồng, lấy trộm của anh Nguyễn Văn H 01 túi xách bên trong có 1.600.000 đồng thì bị bắt quả tang tại sân bóng đá, số 28 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn S còn khai nhận vào ngày 22/9/2017 đã lấy trộm 01 balô của anh Lê Xuân Lộc, trong đó có 01 máy laptop hiệu Lenovo T420 Core i5, 01 điện thoại màu trắng hiệu LG G3; 01 thiết bị đọc thẻ REID, 01 cục sạc dự phòng hiệu Anker màu đen. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận lấy trộm các tài sản trên, nhưng không thừa nhận lấy 01 ví da nam màu nâu trong đó có khoảng 1.000.000 đồng tại sân bóng đá Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức. Do không có chứng cứ xác định bị cáo lấy ví da nam màu nâu trong đó có khoảng 1.000.000 đồng nên chỉ có cơ sở chấp nhận bị cáo chiếm đoạt hai vụ với tổng giá trị tài sản là 12.080.000 (mười hai triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Với hành vi nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý – lần phạm tội này là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc hơn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phạm Q H và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Xuân Lộc tại quận Thủ Đức trị giá là 2.780.000 đồng chưa thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lộc số tiền 2.780.000 (hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn) đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Xét chiếc xe mô tô biển số 74C1-213.89 thuộc sở hữu của anh Bùi Anh Đức, anh Đức đã ủy quyền cho cháu là chị Nguyễn Thị Kim Duyên sử dụng. Chị Duyên về quê nhờ S giữ gìn. S sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản, chị Duyên không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 trả lại cho chị Duyên là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Văn S bồi thường cho anh Lê Xuân Lộc số tiền 2.780.000 (Hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm c khoản 1 Điều 24 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)

Bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC.53);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Muôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 2, ngày 08 tháng 02 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 08 tháng 02 năm 2018;

Tại Phòng nghị án, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2018, đối với:

Bị cáo Lê Văn S, sinh ngày: 13/9/1994, tại Quảng Trị.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%;

- Áp dụng vào các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.
Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%;

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Luật phí và lệ phí năm 2015 **và điểm a, c khoản 1 Điều 23 và mục 1 phần I Danh mục** án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*). Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4. Các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Xuân Lộc số tiền 2.780.000 (Ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 08 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../2018/HSST-QĐ

Quận 2, ngày 08 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 288 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Lê Văn S.

Sinh ngày: 13/9/1994, tại Quảng Trị;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Phường X, thành phố Đ Hà, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: 1072/14 đường Kha Vạn Cân., phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt:.....

Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

Theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Nhà tạm giữ Công an Quận 2 có trách nhiệm thi hành Lệnh này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Muôn